

Số: ~~0333~~ /QĐ-CTHN-TTKT9-XPVPHC

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;  
Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019;  
Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký ngày 15/12/2022 giữa Đoàn thanh tra và Công ty cổ phần Vinafco; Mã số thuế: 0100108504; Địa chỉ: Thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội theo Quyết định số 56136/QĐ-CTHN-TTKT9 ngày 18/11/2022 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc thanh tra chấp hành pháp luật thuế tại Công ty cổ phần Vinafco;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-CTHN ngày 04/01/2022 của Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 9 - Cục Thuế TP Hà Nội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử lý vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần Vinafco;

Mã số thuế: 0100108504;

Địa chỉ: Thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh số 0100108504 cấp ngày 05/03/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp (thay đổi lần thứ 8 ngày 09/12/2021).

Đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Lan Sinh - Giới tính: Nữ.

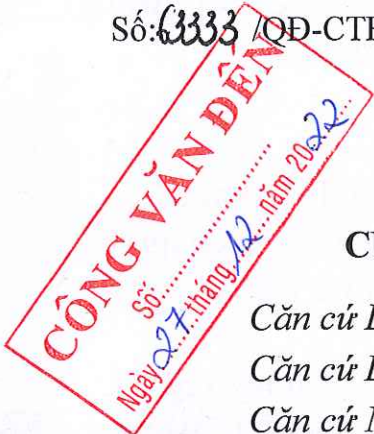
Chức danh: Chủ tịch công ty.

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Về thuế GTGT:

+ Công ty đã kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn đã có thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh (hóa đơn trước thời điểm thông báo của cơ quan Thuế);

+ Công ty đã đã khấu trừ thuế GTGT đầu vào phần thuế GTGT tương ứng với thuế suất vượt quá quy định tại Nghị định số 92/2021/NĐ-CP.



- Về thuế TNDN:

+ Công ty đã hạch toán vào chi phí các hóa đơn không đủ hồ sơ, chứng từ; các hóa đơn đã có thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh (hóa đơn trước thời điểm thông báo của cơ quan Thuế), các khoản chi không đủ hồ sơ, chứng từ;

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Về thuế GTGT:

+ Công ty đã kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn đã có thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh (hóa đơn trước thời điểm thông báo của cơ quan Thuế) vi phạm quy định tại Điều 15, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính;

+ Công ty đã khấu trừ thuế GTGT đầu vào phần thuế GTGT tương ứng với thuế suất vượt quá quy định tại Khoản 1, Điều 3, Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ.

- Về thuế TNDN:

+ Công ty đã hạch toán vào chi phí các hóa đơn đã có thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh (hóa đơn trước thời điểm thông báo của cơ quan Thuế), các khoản chi không đủ hồ sơ, chứng từ vi phạm quy định tại Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không có.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: Không có

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền đối với hành vi, cụ thể:

- Phạt tiền: Mức phạt 13.650.000 đồng (năm 2020: 6.500.000 đồng; năm 2021: 7.150.000 đồng) theo quy định tại Khoản 3, Điều 12, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ đối với hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ thuế đối với tờ khai Quyết toán thuế TNDN năm 2020 và năm 2021 (TM 4254).

- Tiền phạt khai sai: Mức phạt 20% trên số thuế tăng thêm qua thanh tra theo quy định tại Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền: 12.256.113 đồng (TM 4254).

Tổng số tiền phạt là: 25.906.113 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu chín trăm linh sáu nghìn một trăm mười ba đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

\* Chi tiết biện pháp:

- Nộp đủ số tiền thuế GTGT thiếu (TM 1701), số tiền: 61.280.564 đồng (năm 2020: 19.413.758 đồng; năm 2021: 41.866.806 đồng).

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (TM 4931) theo quy định tại Khoản 3, Điều 3, Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 của Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế và

sung một số điều của Luật Thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế và khoản 2, Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019, theo mức: 0.03% /ngày, số tiền: 8.563.559 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền truy thu thuế còn thiếu qua thanh tra nêu trên được tính đến hết ngày 15/12/2022. Yêu cầu Công ty cổ phần Vinafco tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 16/12/2022 đến ngày nộp đủ số tiền truy thu thuế còn thiếu qua thanh tra vào ngân sách Nhà nước.

Tổng số tiền thuế thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp: **95.750.236** đồng.

(*Bằng chữ: Chín mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng.*)

7. Một số nội dung xử lý khác: Không.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2022

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Bà Phạm Thị Lan Hương là người đại diện pháp luật cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty cổ phần Vinafco phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần Vinafco không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần Vinafco phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, tiền phạt, tiền chậm nộp tại Điều 1 vào tài khoản số 7111 mở tại Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội, cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này.

Công ty cổ phần Vinafco có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Thanh tra - kiểm tra số 9; Phòng kê khai và kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ, VT, TTKT9 (T. Sơn) (7; 4)



**Nguyễn Anh Dũng**

